

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LƯU VẤN THƯ

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 21b.../2023/HĐCNK – SOJOHL

000175

- Các quy định của pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2022, chúng tôi gồm:

**BÊN A** : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ KHÁCH SẠN TNH  
Địa chỉ : Tầng 21, tòa tháp A, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại : 0243 771 8989  
Mã số thuế : 0107219179  
Tài khoản số : 031 0101 6535625 – Mở tại ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam  
– chi nhánh Đống Đa, Hà Nội.  
Đại diện : (Ông) Nguyễn Bá Luân  
Chức vụ : Tổng Giám đốc

VÀ

**BÊN B** : CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ VÀ CÔNG  
NGHIỆP BẮC SƠN  
Địa chỉ : Tầng 2, số 2, ngõ 15 đường An Dương Vương, phường Phú  
Thượng, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại : 024 6275 4826  
Mã số thuế : 0102961796  
Tài khoản số : 113000037652 – Mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt  
Nam chi nhánh Bắc Thăng Long – Phòng giao dịch Sông Cầu.  
Đại diện : (Ông) Trần Vũ Hiệp  
Chức vụ : Giám đốc

Bên A và Bên B, sau đây được gọi chung là “Hai Bên” và gọi riêng là “Bên”, tùy theo ngữ cảnh.

Hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ thu gom chất thải nguy hại này (sau đây gọi tắt là “Hợp Đồng”) với những điều khoản và điều kiện sau đây:

**ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI CÔNG VIỆC**

Bên A đồng ý thuê Bên B và Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và



xử lý chất thải nguy hại cho Bên A (“**Dịch vụ**”), cụ thể như sau:

- 1.1. Bên B đưa nhân lực, phương tiện của Bên B đến địa điểm tập kết chất thải của Bên A để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.
- 1.2. Địa điểm thu gom chất thải tại: Kho lưu chứa chất thải của Bên A. Tại Khách sạn SOJO Hạ Long (168 Lê Thánh Tông, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh).
- 1.3. Thời gian, tần suất thực hiện Dịch vụ: Số lần thực hiện Dịch Vụ tối thiểu là 01 lần/năm. Thời điểm thực hiện Dịch Vụ do Bên A yêu cầu. Bên B sẽ tiến hành thực hiện Dịch Vụ trong vòng 07 ngày kể ngày nhận được thông báo từ Bên A. Tùy thuộc vào nhu cầu, Bên A có thể tăng hoặc giảm tần suất thu gom và thay đổi ngày thu gom khi gửi thông báo cho Bên B trước 03 ngày làm việc.
- 1.4. Danh mục chất thải nguy hại: quy định chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Hợp Đồng.
- 1.5. Khối lượng chất thải nguy hại thu gom: theo khối lượng chất thải thực tế phát sinh xác định theo Biên Bản Nghiệm Thu Khối Lượng.

## **ĐIỀU 2. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

- 2.1. Thời hạn Hợp Đồng là từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

## **ĐIỀU 3. ĐƠN GIÁ, PHÍ DỊCH VỤ VÀ THANH TOÁN**

### **3.1. Đơn giá**

- 3.1.1. Đơn giá chi tiết tương ứng với từng mã chất thải nguy hại được quy định trong Phụ lục số 01 đính kèm Hợp Đồng.
- 3.1.2. Đơn giá quy định trong Phụ lục số 01 chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) và đã bao gồm nhưng không giới hạn: chi phí nhân công, phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc thực hiện Dịch Vụ, chi phí thu gom, xử lý chất thải và toàn bộ các chi phí khác để Bên B hoàn thành Dịch vụ cho Bên A theo quy định tại Hợp Đồng này.
- 3.1.3. Đơn giá quy định tại Phụ lục số 01 là cố định ít nhất trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày Hợp Đồng có hiệu lực. Sau thời hạn này, trong trường hợp đơn giá có thay đổi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì Bên B phải thông báo cho Bên A chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày thay đổi có hiệu lực, Hai Bên sẽ xác nhận việc thay đổi Đơn giá này bằng Phụ lục. Trong trường hợp Bên A yêu cầu, Bên B phải có nghĩa vụ giải trình về việc điều chỉnh đơn giá Dịch Vụ cho Bên A.

### **3.2. Phí Dịch vụ:**

- 3.2.1. Nếu phí Dịch Vụ của 01 lần Bên B thực hiện Dịch Vụ cho Bên A nhỏ hơn hoặc bằng **11.000.000 VND (Bằng chữ: Mười một triệu đồng chẵn)** (“**Phí Dịch Vụ Tiêu Chuẩn**”), đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (GTGT), thì Bên A vẫn phải trả đủ Phí Dịch vụ Tiêu Chuẩn cho lần thực hiện Dịch Vụ đó.
- 3.2.2. Nếu phí Dịch vụ của 01 lần Bên B thực hiện Dịch Vụ cho Bên A lớn hơn Phí Dịch Vụ Tiêu Chuẩn, thì Bên A phải chịu phí Dịch vụ theo khối lượng chất thải thực tế phát sinh của lần thực hiện Dịch Vụ đó áp theo đơn giá quy định tại Phụ lục số 01 đính kèm Hợp Đồng này.
- 3.2.3. Hai Bên sẽ lập biên bản giao nhận chất thải cho từng lần để làm cơ sở để thanh quyết



toán giá trị Hợp Đồng. Trường hợp Bên A phát sinh mã chất thải mới nằm ngoài danh mục quy định tại Phụ lục số 01, Hai Bên sẽ thống nhất phương án xử lý và bổ sung đơn giá bằng phụ lục Hợp đồng.

### **3.3. Thời gian thanh toán:**

3.3.1. Bên A sẽ thực hiện tạm ứng cho Bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản tương ứng với Phí Dịch Vụ Tiêu Chuẩn trong vòng 30 ngày kể từ Hai Bên ký kết Hợp Đồng. Số tiền trên sẽ được khấu trừ khi Bên B xuất hóa đơn tài chính hợp lệ cho Bên A. Bên B sẽ xuất hóa đơn tài chính hợp lệ cho Bên A trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên B thực hiện Dịch Vụ cho Bên A.

3.3.2. Để làm rõ, Bên B sẽ không hoàn lại tiền tạm ứng cho Bên A khi hết hạn Hợp Đồng (kể cả trong trường hợp Bên A không chuyển giao chất thải).

3.3.3. Hồ sơ tạm ứng gồm:

- Hợp Đồng đã ký kết giữa Hai Bên: 01 bản sao;
- Giấy đề nghị thanh toán: 01 bản gốc.

### **3.4. Phương thức và đồng tiền thanh toán:**

3.4.1. Nghĩa vụ thanh toán trong Hợp Đồng này được thực hiện bằng phương thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng của Bên nhận thanh toán theo thông tin được nêu tại phần đầu của Hợp Đồng.

3.4.2. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VND).

## **ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HAI BÊN**

### **4.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

4.1.1. Yêu cầu Bên B cung cấp Dịch vụ đầy đủ, đúng hạn, đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

4.1.2. Tự trang bị đầy đủ thùng rác chứa chất thải sinh hoạt trước khi Bên B thực hiện thu gom.

4.1.3. Cử nhân sự xác nhận khối lượng chất thải do Bên B thu gom, vận chuyển để làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán theo quy định của Hợp Đồng.

4.1.4. Chịu trách nhiệm phân loại chất thải tại nơi tập kết đảm bảo không lẫn các loại chất thải nguy hại, phế thải xây dựng.

4.1.5. Tạo mọi điều kiện thuận lợi và phối hợp với Bên B trong quá trình Bên B thực hiện Dịch vụ.

4.1.6. Thanh toán đầy đủ Phí dịch vụ và đúng thời hạn cho Bên B theo quy định của Hợp Đồng.

4.1.7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng này và quy định của pháp luật.

### **4.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

4.2.1. Bên B cam kết đã có đầy đủ năng lực, tư cách pháp lý, đáp ứng tất cả các điều kiện kinh doanh, đã có được các giấy phép, chấp thuận, phê duyệt do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp và có được đầy đủ các chấp thuận nội bộ theo quy định của pháp luật để ký kết và thực hiện Hợp Đồng này.

4.2.2. Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải đúng địa điểm, thời gian, bảo đảm Dịch vụ được thực hiện và hoàn thành đúng quy định tại Hợp Đồng. Bên B không được tạm ngừng thực hiện Dịch Vụ trừ trường hợp được Bên A đồng ý bằng văn bản.

4.2.3. Bảo đảm quá trình thu gom, vận chuyển chất thải theo đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4.2.4. Cử nhân sự phối hợp với Bên A xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển phát sinh từng lần để làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán theo quy định của Hợp Đồng.



- 4.2.5. Bằng chi phí của mình, có trách nhiệm bố trí nhân sự, thiết bị, máy móc, phương tiện để thực hiện việc thu gom, đưa chất thải lên phương tiện của Bên B, vận chuyển và xử lý theo quy định của pháp luật.
- 4.2.6. Bên B tự chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trong quá trình nhân sự của Bên B thực hiện việc thu gom, vận chuyển chất thải theo quy định tại Hợp Đồng này.
- 4.2.7. Đảm bảo không gây ra tình trạng rơi vãi chất thải, gây phát tán bụi, mùi hoặc nước rò rỉ gây ảnh hưởng xấu đến môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải. Bên B tự chịu trách nhiệm, bao gồm cả việc chịu phạt vi phạm hành chính trong trường hợp Bên B vi phạm quy định này.
- 4.2.8. Chịu trách nhiệm về các rủi ro phát sinh liên quan đến chất thải sau khi chất thải được thu gom lên phương tiện vận chuyển của Bên B.
- 4.2.9. Công nhân, người lao động của Bên B khi thực hiện việc thu gom chất thải sinh hoạt phải được Bên B trang bị đầy đủ thiết bị, quần áo bảo hộ lao động theo quy định của pháp luật
- 4.2.10. Phương tiện vận chuyển chất thải của Bên B phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.
- 4.2.11. Thông báo kịp thời cho Bên A nếu có vấn đề phát sinh và phối hợp cùng Bên A giải quyết, đảm bảo chất lượng dịch vụ trong quá trình thực hiện Hợp Đồng.
- 4.2.12. Trong trường hợp Bên B, nhân sự của Bên B vi phạm quy định của Hợp Đồng này và/hoặc có lỗi dẫn đến gây ra thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, tài sản cho Bên A, nhân sự của Bên A, khách hàng, đối tác của Bên A và/hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác thì Bên B có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại phát sinh cho bên bị thiệt hại trong thời hạn Bên A yêu cầu.
- 4.2.13. Trong quá trình cung cấp dịch vụ nếu Bên B hoặc nhân sự của Bên B làm hỏng hoặc mất các dụng cụ của Bên A thì Bên B có trách nhiệm bồi thường, thay thế, sửa chữa, đảm bảo đúng với chất lượng sử dụng ban đầu.
- 4.2.14. Không được chuyển giao, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và/hoặc nghĩa vụ của Bên B phát sinh theo Hợp Đồng này và văn bản khác có liên quan, trừ trường hợp được Bên A đồng ý trước bằng văn bản.
- 4.2.15. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng và quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 5. BẤT KHẢ KHÁNG**

- 5.1. Bất Khả Kháng là các sự kiện, tình huống khách quan, không thể lường trước được và/hoặc nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của Bên bị ảnh hưởng, dẫn đến làm ngăn cản, trì hoãn một phần hoặc toàn bộ việc thực hiện các nghĩa vụ của Bên bị ảnh hưởng theo quy định tại Hợp Đồng này. Bất Khả Kháng bao gồm, nhưng không giới hạn bởi các sự kiện sau: Thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn, lũ lụt, sóng thần, xoáy lốc, hạn hán, động đất; Chiến tranh, hành động xâm lược, khủng bố, bạo loạn, nội chiến, hoặc các hành động thù địch khác; Sự thay đổi pháp luật và/hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bãi công và các hoạt động ngừng trệ công việc không phải do lỗi của Bên bị ảnh hưởng.
- 5.2. Bên bị ảnh hưởng của Bất Khả Kháng phải thông báo cho Bên kia về Bất Khả Kháng trong thời gian sớm nhất có thể nhưng không được muộn hơn 07 ngày kể từ sau khi hệ thống thông tin liên lạc đã sẵn sàng phục hồi. Thông báo phải bao gồm đầy đủ chi tiết về sự kiện, tình huống tạo thành Bất Khả Kháng, tác động của nó với Bên bị ảnh hưởng



đối với việc thực hiện nghĩa vụ Hợp Đồng và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Bên bị ảnh hưởng sẽ cung cấp các báo cáo thường xuyên cho Bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động của Bất Khả Kháng và các thông tin khác mà Bên còn lại yêu cầu một cách hợp lý.

- 5.3. Không Bên nào phải chịu trách nhiệm hoặc bị coi là vi phạm Hợp Đồng hoặc có lỗi do không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng khi xảy ra Bất Khả Kháng. Ngay sau khi sự cố Bất Khả Kháng chấm dứt, Hai Bên có trách nhiệm tiếp tục thực hiện Hợp Đồng nếu Hai Bên không có thỏa thuận khác bằng văn bản.
- 5.4. Nếu một Bên do Bất Khả Kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định Hợp Đồng trong thời hạn 07 ngày liên tục kể từ ngày xảy ra Bất Khả Kháng, thì một trong Hai Bên sau đó có quyền chấm dứt Hợp Đồng. Thông báo về việc chấm dứt Hợp Đồng phải được gửi tới Bên còn lại tối thiểu là 15 ngày trước khi chấm dứt Hợp Đồng. Hợp Đồng sẽ được coi là chấm dứt sau khi hết thời hạn trên.
- 5.5. Bất cứ nghĩa vụ nào của bất kỳ Bên nào đã phát sinh trước khi xuất hiện Bất Khả Kháng đều không được miễn trừ do sự xuất hiện Bất Khả Kháng.

## ĐIỀU 6. BẢO MẬT THÔNG TIN

- 6.1. Ngoại trừ pháp luật Việt Nam có quy định khác hoặc cơ quan có thẩm quyền yêu cầu theo đúng thủ tục pháp lý, Mỗi Bên không được công bố hoặc tiết lộ (bao gồm cả cố ý hoặc vô ý) cho một bên thứ ba mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên còn lại về nội dung của Hợp Đồng và các trao đổi giữa Hai Bên liên quan tới việc thực hiện Hợp Đồng này cùng các Phụ lục Hợp Đồng (sau đây gọi chung là “**Thông Tin**”).
- 6.2. Bên B đảm bảo rằng các nhân sự của mình được tiếp cận Thông Tin phải tuân thủ và đảm bảo các biện pháp bảo mật Thông Tin trong việc sử dụng thông tin cho mục đích thực hiện Công Việc của mình.
- 6.3. Bất cứ khi nào Bên A yêu cầu hoàn trả Thông Tin do Bên A cung cấp trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, Bên B ngay lập tức phải gửi trả lại Bên A toàn bộ các tài liệu, giấy tờ, bản mềm, kể cả bản sao (copy) chứa đựng thông tin mật, và những tài liệu phái sinh có chứa đựng nội dung mật.
- 6.4. Bên B phải xây dựng, ban hành, tuân thủ, thực hiện hiệu quả các quy trình làm việc, quy định về an ninh Thông Tin, an toàn Thông Tin. Bên A có quyền yêu cầu Bên B phải sửa đổi, bổ sung các quy trình, quy định này nếu Bên A thấy rằng nội dung các quy định, quy trình này chưa đảm bảo an toàn, bảo mật khi Bên B thực hiện Công Việc.
- 6.5. Nghĩa vụ bảo mật quy định tại Điều này có hiệu lực trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng và cả khi Hợp Đồng bị chấm dứt hoặc hủy bỏ.

## ĐIỀU 7. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

- 7.1. Nếu Bên B vi phạm thời gian, tần suất thu gom theo quy định tại Điều 1.3 của Hợp Đồng mà không do Sự Kiện Bất Khả Kháng và/hoặc không do lỗi của Bên A và/hoặc không được Bên A chấp thuận, Bên B sẽ chịu phạt 0,5% Phí Dịch Vụ Tiêu Chuẩn cho mỗi ngày vi phạm. Tổng giá trị khoản tiền phạt vi phạm không vượt quá 08% Phí Dịch Vụ Tiêu Chuẩn.
- 7.2. Ngoại trừ trường hợp quy định tại Điều 7.1 nêu trên, trường hợp Bên B thực hiện công việc không đúng, không đầy đủ theo quy định tại Hợp Đồng này và/hoặc yêu cầu bằng văn bản đã được Bên A cung cấp/xác nhận mà không do Sự Kiện Bất Khả Kháng



- và/hoặc không do lỗi của Bên A gây ra và/hoặc không được Bên A chấp thuận, Bên B sẽ chịu phạt 08% Phí Dịch Vụ Tiêu Chuẩn cho lần thực hiện Dịch Vụ xảy ra vi phạm.
- 7.3. Nếu một Bên đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này không thuộc các trường hợp theo quy định của Hợp Đồng, Bên vi phạm sẽ bị phạt khoản tiền tương đương 08% Phí Dịch Vụ Tiêu Chuẩn. Ngoài ra, Bên B có nghĩa vụ hoàn trả cho Bên A 100% số tiền mà Bên A đã tạm ứng trong thời hạn Bên A yêu cầu nếu vi phạm quy định này.
- 7.4. Trong trường hợp một Bên chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Hợp Đồng này thì sẽ phải trả lãi chậm trả cho Bên còn lại theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm đồng Việt Nam kỳ hạn 06 tháng với khách hàng cá nhân, lãi trả cuối kỳ do Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) công bố/áp dụng tại thời điểm thanh toán tính trên số tiền và số ngày chậm thanh toán. Tổng số tiền lãi không vượt quá 08% tổng số tiền chậm thanh toán.
- 7.5. Trường hợp một Bên vi phạm bất kỳ thỏa thuận, nghĩa vụ nào được quy định tại Hợp Đồng này mà gây ra thiệt hại cho Bên kia và/hoặc bên thứ thì Bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên bị vi phạm và/hoặc bên thứ ba theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **ĐIỀU 8. HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

- 8.1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày được Hai Bên ký kết và đóng dấu hợp lệ vào Hợp Đồng.
- 8.2. Hợp Đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau:
- 8.2.1. Hai Bên đã hoàn thành toàn bộ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Hợp Đồng và một Bên có thông báo bằng văn bản tới Bên còn lại về việc không gia hạn thời hạn Hợp Đồng theo quy định Điều 3 Hợp Đồng.
- 8.2.2. Theo thỏa thuận bằng văn bản của Hai Bên. Trường hợp này, quyền và nghĩa vụ của Hai Bên sẽ được giải quyết theo văn bản thỏa thuận này.
- 8.2.3. Khi một bên vi phạm các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng nhưng không chấm dứt việc vi phạm và khắc phục hậu quả trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản yêu cầu chấm dứt/ khắc phục vi phạm của bên kia, Bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Bên vi phạm. Thông báo về việc chấm dứt Hợp Đồng phải được gửi tới Bên còn lại tối thiểu là 10 ngày trước khi chấm dứt Hợp Đồng.
- 8.2.4. Trong trường hợp Bất Khả Kháng theo quy định tại Điều 5 của Hợp Đồng.
- 8.2.5. Khi Bên A không có nhu cầu tiếp tục sử dụng Dịch vụ của Bên B theo quy định của Hợp Đồng này và muốn chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn, Bên A sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Bên B trước ít nhất 15 ngày tính đến ngày chấm dứt Hợp Đồng. Bên A không bị phạt và không phải bồi thường thiệt hại cho Bên B.
- 8.2.6. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp này quyền và nghĩa vụ của Hai Bên được giải quyết theo quy định của pháp luật.
- 8.2.7. Hậu quả của việc chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Điều 8.2.3, Điều 8.2.4, Điều 8.2.5, Điều 8.2.6 của Hợp Đồng:
- a. Bên B phải ngừng ngay thực hiện Dịch Vụ. Hai Bên sẽ lập Biên bản nghiệm thu xác nhận giá trị Dịch Vụ Bên B đã hoàn thành và được Bên A chấp thuận nghiệm thu.
- b. Bên A chỉ phải thanh toán cho Bên B giá trị những hạng mục Dịch Vụ mà Bên B đã thực tế thực hiện và được Bên A nghiệm thu sau khi trừ đi: tiền phạt vi phạm, tiền bồi



thường thiệt hại và các nghĩa vụ thanh toán, hoàn trả khác của Bên B (nếu có). Trong mọi trường hợp, nếu khoản tiền mà Bên A đã thanh toán, tạm ứng cho Bên B lớn hơn số tiền mà Bên A phải trả cho Bên B theo quy định tại Điều này, thì Bên B có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Bên A khoản tiền chênh lệch trong thời gian Bên A yêu cầu.

## ĐIỀU 9. PHÒNG CHỐNG GIAN LẬN

- 9.1. Hai Bên cam kết và đảm bảo rằng bất kỳ người nào trực tiếp hoặc gián tiếp đại diện, thay mặt cho mỗi Bên hoặc được mỗi Bên chỉ định (sau đây gọi tắt là “**Người Của Bên A**” và “**Người Của Bên B**”) sẽ không có những hành vi hoặc hứa hẹn, đòi hỏi những hành vi giảm giá, trích thưởng, đưa tiền/tài sản hiện vật/lợi ích không minh bạch đối với bất kỳ đại diện nào của Bên còn lại hoặc có những hành vi chủ quan (cá nhân, cảm tính, vô trách nhiệm, ...) nhằm cản trở, gây khó khăn cho bất kỳ đại diện nào của Bên còn lại trong việc thực hiện Hợp Đồng (“**Gian Lận**”), nhằm đạt được lợi ích riêng như được ưu tiên ký kết Hợp Đồng một cách không minh bạch, được miễn trừ (các) nghĩa vụ quy định tại Hợp Đồng, và/hoặc đạt được các lợi ích không công bằng khác.
- 9.2. Các hành vi Gian Lận theo quy định tại Điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong khi và sau khi thực hiện Hợp Đồng này. Trường hợp bất kỳ Người Của Bên B nào nhận thấy bất cứ Người Của Bên A nào có biểu hiện, hành vi Gian Lận thì Bên B có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho Bên A theo địa chỉ email: thanhtra@tng-holdings.vn.
- 9.3. Trường hợp Bên A phát hiện bất kỳ bằng chứng, tài liệu nào thể hiện việc Người Của Bên B có hành vi Gian Lận, thì Bên A có toàn quyền nhưng không có nghĩa vụ chấm dứt Hợp Đồng này ngay lập tức sau khi gửi một thông báo bằng văn bản cho Bên B và không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào mà Bên A có quyền hưởng theo Hợp Đồng này hoặc pháp luật có liên quan. Đồng thời, Bên B có trách nhiệm: (i) thanh toán cho Bên A một khoản tiền có giá trị bằng 10 (mười) lần số tiền Gian Lận do Bên A xác định, hoặc 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị phí Dịch vụ tính đến thời điểm phát hiện hành vi Gian Lận; và (ii) bồi thường cho Bên A tất cả các thiệt hại phát sinh từ việc Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã đề cập ở trên và từ việc chấm dứt Hợp Đồng này, bao gồm cả các thiệt hại do phát sinh chi phí hành chính, chi phí luật sư và các chi phí khác để xử lý các vấn đề liên đới đến hành vi Gian Lận của Bên B. Bên có hành vi Gian Lận sẽ miễn trừ cho Bên còn lại mọi trách nhiệm liên quan nếu hành vi Gian Lận của Bên có hành vi Gian Lận vi phạm pháp luật Việt Nam.
- 9.4. Việc một Bên thanh toán cho Bên còn lại các khoản tiền phát sinh từ việc thực hiện/không thực hiện các quy định tại Điều này có thể được thực hiện dưới hình thức một khoản thanh toán riêng biệt so với các khoản thanh toán khác giữa hai Bên theo Hợp Đồng này, và/hoặc dưới hình thức đối trừ công nợ giữa hai Bên phát sinh từ Hợp Đồng này, và/hoặc kết hợp cả 02 hình thức nói trên, tùy theo quyết định, thông báo bằng văn bản của Bên A.

## ĐIỀU 10. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 10.1. Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm túc các nội dung quy định trong Hợp Đồng này.
- 10.2. Mọi sửa đổi, bổ sung đối với Hợp Đồng này phải được Hai Bên thỏa thuận, lập thành văn bản và do đại diện có thẩm quyền của Hai Bên ký kết. Văn bản về việc sửa đổi và/hoặc bổ sung Hợp Đồng là một phần không tách rời của Hợp Đồng.
- 10.3. Thông báo

01790  
CÔNG TY  
PHẦN  
HỮU ĐÓNG  
CÔNG NGHỆ  
C SƠN  
VN - TP HCM


Handwritten signature or mark.

Handwritten signature or mark.



- 10.3.1. Mọi thông báo và/hoặc thư từ, trao đổi giữa Hai Bên phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp Đồng được coi là đã được nhận khi:
- 10.3.2. Thông báo được Bên nhận ký xác nhận đã nhận trong trường hợp gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ chuyển phát;
- 10.3.3. Ngay tại thời điểm gửi đi trong trường hợp gửi qua email và/hoặc fax được nêu tại phần đầu của Hợp Đồng.
- 10.3.4. Bất kỳ Bên nào có thể thay đổi địa chỉ nhận thông báo của mình bằng cách thông báo cho Bên còn lại bằng văn bản hoặc qua email trong thời hạn 03 ngày làm việc, trước ngày thay đổi có hiệu lực. Nếu Bên thay đổi thông tin liên lạc mà không thông báo hoặc chậm thông báo cho Bên còn lại thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi thông tin mà không thông báo, trừ trường hợp Hai Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.
- 10.4. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp:**
- 10.4.1. Hợp Đồng này được điều chỉnh, diễn giải và thực hiện theo quy định của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- 10.4.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Quyết định/bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án sẽ là quyết định cuối cùng buộc Hai Bên phải thi hành. Án phí, chi phí tố tụng, chi phí luật sư sẽ do bên thua kiện chịu.
- 10.4.3. Các Phụ lục đính kèm là một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng này và có giá trị pháp lý như Hợp Đồng.  
Hợp Đồng và các Phụ lục đính kèm Hợp Đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Bá Luân*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
  
**GIÁM ĐỐC**  
*Trần Vũ Hiệp*



**PHỤ LỤC SỐ 01**

**DANH MỤC CHẤT THẢI NGUY HẠI VÀ ĐƠN GIÁ**

(Phụ lục đính kèm hợp đồng số ...../2023/HĐCNK – SOJOHL)

TT	Danh mục	Mã chất thải	Đơn vị tính (Kg)	Đơn giá (VND/Kg)
1	Giẻ lau, vải bảo vệ nhiễm thành phần nguy hại	18 02 01	01 kg	12.000
2	Bóng đèn huỳnh quang hỏng	16 01 06	01 kg	15.000
3	Dầu thải	17 02 03	01 kg	8.000
4	Hộp mực in thải	08 02 04	01 kg	12.000
5	Chất thải công nghiệp thông thường		01 kg	7.000
6	Bao bì cứng thải bằng nhựa	18 01 03	01 kg	5.000
7	Bao bì cứng thải bằng kim loại	18 01 02	01 kg	5.000
8	Pin, ắc quy chì thải	16 01 12	01 kg	8.000
9	Chi phí vận chuyển		Chuyến	3.000.000

(Đơn giá nêu trên chưa bao gồm thuế GTGT 10%).

